

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô, ông Nguyễn Quang Vinh
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký Toà án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKSND LG tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 14/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1976. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1948; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Gia đình có 05 anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2018 đến ngày 29/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.(Có mặt tại phiên tòa).

2- Họ và tên: Lý Văn Đ - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trại Tr, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên bố: Lý Văn D, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Vi Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 05 anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Vi Thị Tr, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 08/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang; (Có mặt tại phiên tòa).

3- Họ và tên: Nguyễn Hồng S - Sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Họ và tên bố: Nguyễn Văn S; Họ và tên mẹ: Thân Thị Nh (Đều đã chết); Gia đình có 07 anh, chị, em, bản thân là thứ năm; Họ và tên vợ: Vũ Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 03/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

4- Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/10; Họ và tên bố: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị Ch, sinh năm 194; Gia đình có 05 chị, em, bản thân là thứ ba; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Bản án số 60 ngày 30/4/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 02 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia”

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.(Có mặt tại phiên tòa).

5- Họ và tên: Vi Thị L. Sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CC, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ. Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên bố: Vi Văn D, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị G (đã chết); Gia đình có 05 anh, chị, em, bản thân là thứ tư; Họ và tên chồng: Lý Văn T, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

6- Họ và tên: Trần Thị Th- Sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CC, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nữ ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Trần Văn L (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; Gia đình có 05 anh, chị, em, bản thân là thứ tư; Họ và tên chồng: Lý Văn Th, sinh năm 1979; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.(Có mặt tại phiên tòa).

7- Họ và tên: Hoàng Thị S - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Hoàng Văn H (đã chết); Họ và

tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1939; Gia đình có 09 anh, chị, em, bản thân là thứ chín; Họ và tên chồng: Vũ Văn C; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 03/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

8- Họ và tên: Nguyễn Anh V - Sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1933 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đặng Thị D, sinh năm 1939; Gia đình có 06 anh, chị, em, bản thân là thứ sáu; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 127 ngày 13/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

9- Họ và tên: Lại Văn S- Sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Lại Văn Hh, sinh năm: 1976 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị V, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh, em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Phương A, sinh năm: 1997; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

10- Họ và tên: Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr2, Thị trấn TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1940; Gia đình có 08 anh, chị, em, bản thân là thứ sáu; Họ và tên chồng: Ngụy Văn Ngh, sinh năm 1974; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

11- Họ và tên: Trần Văn L - Sinh năm 1995; Tên gọi khác: Huy. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn KhG, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên bố: Trần Minh H, sinh năm: 1971 (đã chết); Họ và tên mẹ: Chu Thị Th, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Kha Thị Tương Nh, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

12- Họ và tên: Đàm Văn X - Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐTh, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên bố: Đàm Văn H, sinh năm 1970 (đã chết); Họ và tên mẹ: Hùng Thị X, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh, em, bản thân là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

13- Họ và tên: Vũ Thị Ph - Sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Vũ Văn S, sinh năm: 1960 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đào Thị Q, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh, em, bản thân là thứ ba; Họ và tên chồng: Lại Văn Th, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Trần Thị Thìn, sinh năm: 1977(có mặt).
 2. Đường Văn Thông, sinh năm: 1971 (vắng mặt)
 3. Nguyễn Văn Tứ, sinh năm: 1964 (vắng mặt)
- Đều cư trú: Thôn TS, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, tại khu đòi keo của gia đình ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1965 ở thôn TS, xã HS, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện LG bắt quả tang: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn TS, HS, LG đang có hành vi tổ chức cho các đối tượng gồm: Lại Văn S, sinh năm 1995; Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Hoàng Thị S, sinh năm 1983; Vi Thị Ph, sinh năm 1988 đều ở thôn TS, HS, LG; Trần Thị Th, sinh năm 1982; Vi Thị L, sinh năm 1981 đều ở thôn CC, HS, LG; Lý Văn Đ sinh năm 1983 ở thôn Trại Tr, TD, LN; Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979 ở thôn Tr 2, thị trấn TD, YD đang đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền bằng hình thức “xóc đĩa”, sử dụng bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình chữ nhật được làm từ tre, một mặt màu đen, một mặt không màu. Nguyễn Văn Th và Nguyễn Hồng S, sinh năm 1965, thôn TS, HS, LG tham gia đánh bạc trước khi bị bắt quả tang đang ngồi xem thì bị bắt. Đường Văn Th, sinh năm 1971 ở thôn Q, xã HS, huyện LG và Trần Thị Th, sinh năm 1977 ở thôn TS, xã HS, huyện LG có mặt nhưng không tham gia đánh bạc

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 9.550.000đ tại chiếu bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ tròn; 04 mảnh tre hình chữ nhật, một mặt màu đen, một mặt không tô màu; 01 mảnh nilon màu xám ; 01 tấm thảm nỉ màu đỏ; 01 mảnh bìa vở học sinh

hiệu Notebook, một mặt chia làm 04 ô có vẽ các ký hiệu khác nhau ; 01 bút viết màu đen; 01 võng dù màu xanh.

Thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Th 01 hộp nhựa nắp màu đỏ trong có 30 vật được làm từ tre tại túi quần trái , số tiền 6.400.000đ tại túi quần sau bên phải , 01 điện thoại Nokia màu xanh ; Trần Thị Th 600.000đ trên tay phải và 4.015.000đ trong túi quần phía trước bên phải , 01 điện thoại Nokia màu xanh; Vi Thị L 400.000đ trên tay trái, 3.317.000đ tại túi quần bên trái phía trước, 01 điện thoại Samsung ; Hoàng Thị S 450.000đ trên tay phải , 125.000đ tại túi quần phía trước bên trái , 01 điện thoại Samsung ; Lý Văn Đ 6.000.000đ tại túi quần trước bên trái, 1.950.000đ túi quần sau bên trái, 1.000.000đ tại túi quần sau bên phải , 01 điện thoại Nokia màu đen ; Lại Văn S 01 ví da màu đen trong có 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lại Văn S cùng số tiền 6.100.000đ tại túi quần phía sau bên phải , 01 điện thoại Iphone ; Nguyễn Văn H 85.000đ tại túi quần phía trước bên phải , 1.400.000đ tại túi quần phía trước bên trái, 01 điện thoại Samsung; Nguyễn Thị Ng 01 điện thoại Honor; Vũ Thị Ph 01 điện thoại Nokia màu xanh; Nguyễn Hồng S 01 điện thoại Samsung Galaxy 5S; Đường Văn Thông 240.000đ tại túi quần phía sau bên phải và 01 điện thoại Samsung Dous; Trần Thị Th 3.430.000đ tại túi quần bên phải phía trước, 01 điện thoại Iphone . Ngoài ra, thu giữ tại đường lên đồi cách vị trí các đối tượng đánh bạc khoảng 100m có 05 xe mô tô các loại.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Chiều ngày 28/5/2018, Nguyễn Văn Th đang ở nhà thì Lý Văn Đ gọi điện đến hỏi Th có tổ chức đánh bạc không, Th bảo để xem đã ngay sau đó Th đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để kiếm lời. Th dùng điện thoại di động sử dụng số thuê bao 0169.504.9867 của mình gọi điện cho các bị cáo L, S, H, S rủ đến đồi nhà bị cáo S đánh bạc, các bị cáo S, Đ biết việc Th tổ chức đánh bạc nên chủ động gọi điện hỏi địa điểm để đến chơi. Khoảng 14 giờ ngày 28/5/2018, Th mang theo võng, quân vị đi lên đồi nhà S để tổ chức đánh bạc. Th đợi một lúc thì có Đ, S, H, L, Th, S, Th đến. Th lấy dụng cụ mình mang theo và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 mảnh ni lông có sẵn ở trên đồi từ trước đó (Th khai của người đi tảo mộ bỏ lại) đem ra cho Đ, S, H, L, Th, S đánh bạc, hình thức chơi xóc đĩa. Đ là người xóc cái. Các bị cáo đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Anh V đi qua thấy đánh bạc đã vào tham gia chơi cùng. Tiếp đến có Lại Văn S, Nguyễn Thị Ng đến và tham gia đánh bạc. Các bị cáo L, X biết thông tin bị cáo Th tổ chức đánh bạc đã tìm đến để đánh bạc. Khi X, L vào chơi bạc được một lúc thì có Vũ Thị Ph đến trả nợ cho Nguyễn Văn Th sau đó cùng vào tham gia đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Văn Th đã vay 200.000đ của Ng để đánh một ván thắng bạc 200.000đ, bị cáo S đánh thua hết tiền nên nghỉ không chơi bạc nữa ngồi xem. Một số bị cáo đã nộp tiền hồ cho bị cáo Th (mỗi bị cáo nộp 50.000đ), Th thu được 450.000đ từ các bị cáo tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện LG bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lợi dụng sơ hở, V, L và X đã chạy thoát. Ngày 04/6/2018 và ngày 06/6/2018, V, X và L đã đến CQĐT, Công an huyện LG đầu thú.

Về cách chơi như sau: Đám (nhà cái) cho bốn quân vị hình chữ nhật được chế tạo từ thanh tre có một mặt tô màu đen, mặt còn lại màu trắng (không tô màu) vào

bộ bát đĩa sứ rồi xóc. Sau đó, những người chơi đặt tiền theo hai cửa chắn và lẻ (chắn bên tay phải, lẻ bên tay trái nhà cái). Đặt tiền xong, nhà cái sẽ mở bát tính thắng thua. Nếu bốn quân vị cùng lật màu đen hoặc cùng lật màu trắng hoặc hai đen - hai trắng thì cửa chắn thắng. Nếu bốn quân vị có một quân lật màu đen, ba quân lật màu trắng hoặc một quân lật màu trắng, ba quân lật màu đen thì cửa lẻ thắng. Nhà cái sẽ lấy tiền bên cửa thua trả cho bên cửa thắng và được hưởng tiền chênh lệch hoặc phải bù tiền chênh lệch giữa hai cửa tùy thuộc vào kết quả ván chơi. Nếu nhà cái không chơi ván đó sẽ bán lại cửa cho người chơi khác hoặc căn cửa rồi mở bát tính thắng thua. Sau khi tính thắng thua và trả tiền xong sẽ bắt đầu ván chơi tiếp theo.

Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc

- Nguyễn Văn Th khai vay Ng 200.000đ để đánh bạc và đã trả cho Ng. Khi bị bắt có 6.400.000đ, trong đó có 200.000đ là tiền thắng bạc và 450.000đ tiền thu hồ, còn lại 5.750.000đ khai không dùng đánh bạc;

- Lý Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc có 8.950.000đ, trong đó có 500.000đ đánh bạc, còn lại 8.450.000đ không liên quan đến việc đánh bạc;

- Nguyễn Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc có 485.000đ dùng đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng bạc, số tiền 1.485.000đ là tiền đánh bạc và thắng bạc;

- Nguyễn Hồng S khai trước khi tham gia đánh bạc có 200.000đ dùng đánh bạc, đánh bạc từ đầu đến khi gần bị bắt quả tang bị thua hết nên nghỉ trước;

- Vi Thị L khai có 3.517.000đ, sử dụng 500.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đang thắng. Khi bị bắt thu giữ 3.717.000đ trong đó có 400.000đ trên tay là tiền thắng bạc và 300.000đ tiền cất trong túi dùng để đánh bạc còn, còn lại 3.017.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc;

- Trần Thị Th khai trước khi tham gia đánh bạc có 4.515.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, khi bắt quả tang đang thắng bạc, bị thu 4.615.000đ, trong đó có 600.000đ trên tay là tiền đánh bạc và thắng bạc, còn lại 4.015.000đ không dùng vào việc đánh bạc;

- Hoàng Thị S khai trước khi tham gia đánh bạc có 625.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua, bị thu giữ 575.000đ, trong đó 450.000đ trên tay là tiền đánh bạc; còn lại 125.000đ không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Anh V khai trước khi tham gia đánh bạc 200.000đ dùng để đánh bạc, khi công an đến bắt quả tang đang bị thua và bỏ chạy;

- Lại Văn S khai trước khi tham gia đánh bạc có 6.100.000đ, dùng 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng, bị thu giữ 6.100.000đ, trong đó có 500.000đ tiền sử dụng đánh bạc; còn lại 5.600.000đ không sử dụng đánh bạc;

- Nguyễn Thị Ng khai trước khi tham gia đánh bạc có 250.000đ dùng để đánh, quá trình đánh cho Th vay 200.000đ, khi bị bắt đang thua còn 200.000đ là tiền đánh bạc để trên chiếu bạc;

- Trần Văn L khai trước khi tham gia đánh bạc có 200.000đ dùng để đánh bạc khi công an đến bắt quả tang đang bị thua hết và bỏ chạy;

- Đàm Văn X khai trước khi tham gia đánh bạc có 100.000đ dùng để đánh bạc khi bị bắt quả tang đang bị thua còn 50.000 cầm theo và bỏ chạy; khi đến đến cơ quan điều tra đầu thú đã giao nộp 50.000đ là tiền đánh bạc;

- Vũ Thị Ph khai trước khi tham gia đánh bạc có 100.000đ, dùng 50.000đ đánh bạc, đánh 01 ván thua hết 50.000đ; khi bị bắt bị rơi 50.000đ cầm trên tay ở đâu không rõ;

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị can khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 14.485.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-LG, ngày 13/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị các cáo Nguyễn Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Văn H; Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Th bị truy tố về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho được hưởng án treo. Bị cáo S xin lại điện thoại bị thu giữ, các bị cáo S, L, X xin Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô vì đây là phương tiện đi lại của các bị cáo.

Chị Trần Thị Th khai có mặt tại khi các bị cáo đánh bạc tại khu đồi, nhưng không tham gia đánh bạc, tài sản bị thu giữ đã được trả lại ngay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Văn H; Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Trần Văn L phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Tổ chức đánh bạc".

* Về hình phạt, đề nghị:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th. Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội "đánh bạc" và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc". Tổng hợp của 02 tội từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/05/2018 đến 29/06/2018). Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lý Văn Đ từ 09 tháng đến

12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 46/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện LG. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/05/2018 và được trừ số ngày tạm giữ từ 26/11/2017 đến 05/12/2017 theo bản án số 46/2018/HSST ngày 08/8/2018 vào thời gian thụ hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh V. Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS đối với H.

3. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Phạt bổ sung H 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Xử phạt Nguyễn Anh V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Miễn tiền phạt cho bị cáo V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo S, L, Th, S, S, Ng, L, X, Ph và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo X, L, Ng, S. Áp dụng khoản 3 điều 321 đối với các bị cáo S, S, Ng, Ph. Miễn tiền phạt cho L, Th, S, L, X do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế khó khăn theo điểm đ khoản 1 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

5. Xử phạt Nguyễn Hồng S từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công.

6. Xử phạt Vi Thị L từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Xử phạt Trần Thị Th từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Xử phạt Hoàng Thị S từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công.

9. Xử phạt Lại Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Xử phạt Nguyễn Thị Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công.

11. Xử phạt Trần Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

12. Xử phạt Đàm Văn X từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

13. Xử phạt Vũ Thị Ph từ đến 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền: 14.485.000đ (trong đó có 9.550.000đ là tiền thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang; 650.000đ của Nguyễn Văn Th; 500.000đ của Lý Văn Đ; 1.485.000đ của Nguyễn Văn H; 700.000đ của Vi Thị L; 600.000đ của Trần Thị Th; 450.000đ của Hoàng Thị S; 500.000đ của Lại Văn S; 50.000đ của Đàm Văn X);

+ 01 điện thoại nokia màu xanh của Th; 01 điện thoại Nokia màu đen của Đ; 01 điện thoại Samsung của H; 01 điện thoại Samsung của S; 01 điện thoại Samsung của S; 01 điện thoại Iphone của S dùng liên lạc để đánh bạc

+ 01 xe mô tô Yamaha loại Exciter màu trắng đen, BKS: 98B2-244.37 của S; 01 xe mô tô Sirius màu vàng-đen-trắng, BKS: 98M1-104.94 của L; 01 xe Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 98K5-0885 của X sử dụng đi đến để đánh bạc

- Trả lại các bị cáo tài sản bị thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Nguyễn Văn Th 5.750.000đ; Lý Văn Đ 8.450.000đ; Vi Thị L 3.017.000đ và 01 điện thoại Samsung; Trần Thị Th 4.015.000đ và 01 điện thoại nokia màu xanh; Hoàng Thị S 125.000đ; Lại Văn S 5.600.000đ; Nguyễn Thị Ng 01 điện thoại Honor; Vũ Thị Ph 01 điện thoại nokia màu xanh.

Tạm giữ số tiền 5.000.000đồng của Vũ Thị Ph nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo: Đ, L, Th, V, S, L, X không phải chịu án phí HSST; Buộc các bị cáo khác phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Từ kết quả điều tra được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo đã xác định: Khoảng 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, tại khu đồi keo giáp ranh giữa đất của Nguyễn Hồng S, sinh năm 1965 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 ở thôn TS, xã HS, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi tổ chức cho 12 bị cáo khác gồm Lý Văn Đ Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Văn H; Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Trần Văn L tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, sát phạt nhau bằng tiền, Th cũng tham gia đánh

bạc và thu lợi được 450.000đ tiền do các bị cáo đánh bạc khác nộp. Tổng số tiền Nguyễn Văn Th cùng các đồng phạm nêu trên dùng vào việc đánh bạc được xác định là 14.485.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Do đó, có đầy đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Văn H; Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 và Nguyễn Văn Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến lĩnh vực an toàn xã hội và trật tự công cộng tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội khác. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang tuyên truyền vận động nhằm ngăn chặn đẩy lùi, hạn chế mức thấp nhất các tệ nạn xã hội, do đó phải xử các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[3]. Về tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm nhưng được tổ chức dưới hình thức giản đơn, nên HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án HĐXX nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là người tổ chức cho các con bạc đánh bạc, đã chuẩn bị công cụ, dụng cụ cho các bị cáo đánh bạc, chủ động gọi điện bị cho một số bị cáo khác để tham gia đánh bạc, đã được hưởng lợi một khoản tiền bằng 450.000 đồng. Bên cạnh đó, bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, do đó bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Lý Văn Đ chủ động gọi Th xem có tổ chức đánh bạc không, tham gia cầm cái và trực tiếp đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, do đó bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng S, Vi Thị L, Trần Thị Th, Hoàng Thị S là tốp đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo Lại Văn S, bị cáo Nguyễn Anh V tham gia ngay sau các bị cáo trên, số tiền tham gia đánh bạc nhiều tương đương nhau nên cùng có vai trò đứng thứ ba trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn L, Đàm Văn X, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị Ph tham gia đánh bạc sau, có thời gian tham gia ngắn, số tiền đánh bạc tương đương nhau, do đó các bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình

sự. Do bị cáo phạm nhiều tội nên HĐXX áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lý Văn Đ phạm tội trong thời gian đã bị khởi tố trong vụ án khác và chưa bị xét xử, lại phạm tội, mặc dù bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, song HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ theo bản án số 46/2018/HSST ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 12 tháng tù về tội “đánh bạc”, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, HĐXX áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh V năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội cướp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn H năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “ Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xóa án tích. Các bị cáo V, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo H có bố là Nguyễn Sỹ H có Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo V có mẹ là Đặng Thị D có Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Trần Văn L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S có mẹ là Trần Thị Nh có huy chương kháng chiến hàng nhì; bị cáo Ng có bố là Nguyễn Văn Ng, mẹ là Nguyễn Thị Kh có huân chương kháng chiến hạng nhất và huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo S có bố là Hoàng Văn H có Huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Anh V, Trần Văn L, Đàm Văn X sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Th là người khởi xướng, tổ chức cho các con bạc đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Lý Văn Đ có vai trò thứ hai trong vụ án, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Song HĐXX có xem xét tình tiết giảm nhẹ, cân nhắc tính chất mức độ từng hành vi phạm tội để xử mỗi bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội. Đối với bị cáo V, H là người đã bị cơ quan pháp luật xét xử về hình sự, song các bị cáo đều đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích, trước khi phạm tội lần này đã chấp hành tốt pháp luật, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX căn cứ điều 2 Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điều 65 Bộ luật

hình sự để áp dụng cho các bị cáo V, H hình phạt tù cho hưởng án treo. Đối với bị cáo S, L, Th, S, S, Ng, L, X, Ph là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Đây là vụ án có tính chất động cơ vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo và khoản 3 điều 322 đối với bị cáo Th. Song các bị cáo Trần Thị Th, Nguyễn Anh V, Lại Văn S, Vi Thị L, Trần Văn L, Đàm Văn X thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này. Bị cáo Lý Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng do bị cáo liên tiếp có hành vi vi phạm pháp luật, nên HĐXX không miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, áp dụng khoản 3 điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt tiền dưới mức quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS, phạt đối với cáo 5.000.000 đồng sung công. Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm hai tội, căn cứ tính chất, mức độ hành vi của bị cáo HĐXX áp dụng khoản 3 điều 322 Bộ luật hình sự xử phạt hình phạt bổ sung bằng 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị Ph; Hoàng Thị S; Nguyễn Văn H; Nguyễn Hồng S phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền bằng 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

[7]. Vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 98M1 – 143.06 của bị cáo Vũ Thị Ph bị thu giữ, do đây là tài sản đi lại của bị cáo để làm ăn, nên ngày 07/6/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện LG đã trả cho Ph, đồng thời Ph đặt 5.000.000 để đảm bảo việc thi hành án, HĐXX xem xét để giải quyết theo quy định về số tiền trên.

Ngày 08/6/2018; ngày 09/6/2018; ngày 20/6/2018, CQĐT, Công an huyện LG đã trả chị Trần Thị Th số tiền 3.430.000đ; 01 điện thoại Iphone; trả bị cáo Lại Văn S 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lại Văn S; trả anh Đường Văn Th 01 xe mô tô BKS 98M5 – 4758, số tiền 240.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung. Xét thấy chị Th, anh Th không tham gia đánh bạc, những tài sản trên là của cá nhân các anh, chị, các giấy tờ trả cho bị cáo S là chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe nên việc xử lý trả lại tài sản là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 14.485.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 9.550.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ gồm: 650.000 đồng của Nguyễn Văn Th; 500.000 đồng của Lý Văn Đ; 1.485.000 đồng của Nguyễn Văn H; 700.000 đồng của Vi Thị L; 600.000 đồng của Trần Thị Th; 450.000 đồng của Hoàng Thị S; 500.000 đồng của Lại Văn S; 50.000 đồng của Đàm Văn X cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh có số Seri 355 522 055 232544 của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại Sam sung mặt sau có IMEI 356203090531658 của Hoàng Thị S; 01 điện thoại Sam sung mặt sau có IMEI 356203/09/394407/2n của

Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI 355177/05/754918/7 của Lý Văn Đ; 01 điện thoại Iphone có số IMEI 359180076993952 đã qua sử dụng của Lại Văn S; 01 điện thoại Sam sung Glaxy J5 có số IMEI 352700079195573/01 của Nguyễn Hồng S, đều được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công.

- Đối với các tài sản gồm: 01 mảnh ni lông màu xám; 01 bát con; 01 đĩa sứ tròn; 04 vật được làm từ có một mặt tô màu đen, mặt còn lại không tô màu; 01 mảnh bìa vở học sinh hiệu Notebook, một mặt được kẻ chia thành bốn ô, mỗi ô đánh ký hiệu khác nhau; 01 võng dù màu xanh; 01 tấm thảm nỉ màu đỏ; 01 bút viết màu đen; 01 hộp nhựa nắp màu đỏ, bên trong có 30 vật được làm từ thanh tre có kích thước bằng nhau trong đó 20 vật có một mặt màu đen, 10 vật có một mặt màu đỏ của Nguyễn Văn Th là công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo gồm: số tiền 5.750.000 đồng của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại nokia màu xanh có số IMEI 357797062879978 và số tiền 4.015.000 đồng của Trần Thị Th; 01 điện thoại Sam Sung, mặt sau có IMEI 355080/08/101706/6 và số tiền 3.017.000 đồng của Vi Thị L; 01 điện thoại honor màn hình cảm ứng bị vỡ của Nguyễn Thị Ng; 01 điện thoại Nokia màu xanh có số IMEI 354580/05/561073/0 và số tiền 5.000.000 đồng của Vũ Thị Ph; Số tiền 8.450.000 đồng của Lý Văn Đ; số tiền 125.000 đồng của Hoàng Thị S; Số tiền 5.600.000 đồng, 01 ví giả da của Lại Văn S được trả lại cho các bị cáo song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+Đối với 01 xe mô tô Yamaha loại Exciter màu trắng đen, BKS 98B2- 244.37 của Lại Văn S; 01 xe mô tô Sirius màu vàng-đen-trắng, BKS: 98M1-104.94 của Trần Văn L; 01 xe Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 98K5-0885 của Đàm Văn X là xe các bị cáo sử dụng đi đến nơi đánh bạc, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung công, song HĐXX xét thấy đây là phương tiện đi lại, làm ăn của các bị cáo, các bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX xem xét trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị Ph; Hoàng Thị S; Nguyễn Văn H; Nguyễn Hồng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lại Văn S, Trần Thị Th, Lý Văn Đ; Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Vi Thị L, Trần Văn L thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo hoặc người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nên HĐXX áp dụng điều 12 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Thị Th, Vi Thị L, Hoàng Thị S, Lại Văn S, Nguyễn Văn H; Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hồng S, Vũ Thị Ph, Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Trần Văn L cùng phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

[2]. Về điều luật, mức hình phạt áp dụng:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/05/2018 đến 29/06/2018).

Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 46/2018/HSST ngày 8/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện LG. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/5/2018, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ theo bản án số 46/2018/HSST ngày 8/8/2018 (từ 26/11/2017 đến ngày 05/12/2017) vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Vi Thị L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lại Văn S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Đàm Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

13. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ph 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Giao các bị cáo H, S, S, V, L, Th, L, S, X, Ph cho UBND xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho UBND thị trấn T D, huyện YD tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.485.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 9.550.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm: 650.000 đồng của Nguyễn Văn Th; 500.000 đồng của Lý Văn Đ; 1.485.000 đồng của Nguyễn Văn H; 700.000 đồng của Vi Thị L; 600.000 đồng của Trần Thị Th; 450.000 đồng của Hoàng Thị S; 500.000 đồng của Lại Văn S; 50.000 đồng của Đàm Văn X.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản gồm: 01 điện thoại Nokia màu xanh có số Seri 355 522 055 232544 của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại Sam sung mặt sau có IMEI 356203090531658 của Hoàng Thị S; 01 điện thoại Sam sung mặt sau có IMEI 356203/09/394407/2n của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI 355177/05/754918/7 của Lý Văn Đ; 01 điện thoại Iphone có số IMEI 359180076993952 đã qua sử dụng của Lại Văn S; 01 điện thoại Samsung Glaxy J5 có số IMEI 352700079195573/01 của Nguyễn Hồng S.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 mảnh ni lông màu xám; 01 bát con; 01 đĩa sứ tròn; 04 vật được làm từ có một mặt tô màu đen, mặt còn lại không tô màu; 01 mảnh bìa vở học sinh hiệu Notebook, một mặt được kẻ chia thành bốn ô, mỗi ô đánh ký hiệu khác nhau; 01 võng dù màu xanh; 01 tấm thảm nỉ màu đỏ; 01 bút viết màu đen; 01 hộp nhựa nắp màu đỏ, bên trong có 30 vật được làm từ thanh tre có kích thước bằng nhau trong đó 20 vật có một mặt màu đen, 10 vật có một mặt màu đỏ của Nguyễn Văn Th.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 5.750.000 đồng

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Th 01 điện thoại nokia màu xanh có số IMEI 357797062879978 và số tiền 4.015.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Thị L 01 điện thoại Sam Sung, mặt sau có IMEI 355080/08/101706/6 và số tiền 3.017.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 điện thoại Honor màn hình cảm ứng bị vỡ;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Ph 01 điện thoại Nokia màu xanh có số IMEI 354580/05/561073/0.

+ Trả lại cho bị cáo Lý Văn Đ số tiền 8.450.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Hoàng Thị S số tiền 125.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Lại Văn S số tiền 5.600.000 đồng, 01 xe mô tô Yamaha loại Exciter màu trắng đen, BKS 98B2- 244.37; 01 ví giả da.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô Sirius màu vàng-đen-trắng, BKS: 98M1-104.94.

+ Trả lại cho bị cáo Đàm Văn X 01 xe Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 98K5-0885

+ Tạm giữ của bị cáo Vũ Thị Ph số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

[4]. Án phí:

4.1.Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị Ph; Hoàng Thị S; Nguyễn Văn H; Nguyễn Hồng S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4.2.Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lại Văn S, Trần Thị Th, Lý Văn Đ; Đàm Văn X, Nguyễn Anh V, Vi Thị L, Trần Văn L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện LG,.
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện LG.
- Công an huyện LG.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hằng